

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tài sản, trang thiết bị
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Mường Bám.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày
- Loại hợp đồng: trọn gói.

Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Mường Bám, tỉnh Sơn La.

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 12/07/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã, phường để hỗ trợ kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Nội dung chính của gói thầu: Mua sắm tài sản, trang thiết bị cho hoạt động của Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Mường Bám

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

###### ***a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:***

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng phạm vi cung cấp hàng hóa của Mẫu số 01A, Chương IV.

- Hàng hóa phải mới 100%, đầy đủ chi tiết, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây. Hàng hóa đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (Đối với hàng hóa trong nước có giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà máy. Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ). Giấy chứng nhận ISO (đối với hàng hoá thuộc phạm vi nhà thầu là nhà sản xuất).

- Nhà thầu phải chỉ ra xuất xứ của hàng hóa mà mình cung cấp bao gồm: Hãng sản xuất, nước sản xuất, model, thông số kỹ thuật, catalô kèm theo... Trong quá trình nghiệm thu bàn giao bên mời thầu sẽ không chấp nhận bất cứ thiết bị và vật liệu nào, phụ tùng không có nguồn gốc theo quy định trên;

- Hàng hóa vận chuyển đến chân công trình phải được các đơn vị giám định, kiểm định và thí nghiệm hiệu chỉnh,... theo quy định trước khi bàn giao cho Chủ đầu tư.

- Hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm thực hiện dự án theo yêu cầu của

Chủ đầu tư, có catalog minh họa sản phẩm và các thông số kỹ thuật của sản phẩm; hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ (vận hành, duy tu bảo trì). Số lần giao hàng 01 lần.

**b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

<b>Hạng mục số</b>	<b>Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan</b>	<b>Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn</b>
<b>I</b>	<b>Nội thất phòng họp</b>	
1	Bàn họp	<p>Bàn họp văn phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): <math>\geq (6040 \times 1.900 \times 760)</math>mm, rãnh ở giữa 400mm</li> <li>- Chất liệu: Tàn bì kết hợp Vernee sơn PU.</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt bàn: Mặt bàn hình chữ nhật, bo cạnh dốc mềm mại, tạo cảm giác sang trọng và an toàn khi sử dụng. Ở giữa mặt bàn có rãnh dài rộng 400 mm, vừa tạo điểm nhấn thẩm mỹ, vừa tiện lợi để bố trí dây điện, micro, ổ cắm hoặc phụ kiện họp trực tuyến. Các mép bàn được bo tròn, hạn chế va chạm.</li> <li>+ Chân bàn: Thiết kế chân chung cho toàn bộ mặt bàn, tạo sự chắc chắn và đồng bộ, tiết kiệm không gian, dễ lắp đặt. Dáng chân khỏe, vuông vức, hài hòa với kiểu dáng tổng thể.</li> </ul> </li> </ul>
2	Ghế chủ tọa	<p>Ghế họp hội nghị vai cong chạm hoa văn không tay</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu gỗ tự nhiên</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghế họp hội nghị vai cong chạm hoa văn không tay có khung gỗ sơn phủ PU 5 lớp cao cấp giúp sản phẩm sáng bóng và có độ bền cao</li> <li>+ Chân ghế bằng gỗ tự nhiên, khung bên dưới có các thanh giằng giúp sản phẩm thêm chắc chắn.</li> <li>+ Đệm ngồi, lưng tựa bọc nỉ đỏ, vải hoa...</li> </ul> </li> <li>- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): <math>\geq (480 \times 490 \times 1.100)</math>mm.</li> </ul>
3	Màn hình led P2.5 trong nhà	<p>Màn hình Led P2.5 trong nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách điểm ảnh: 2.5 mm</li> <li>- Mật độ điểm ảnh: 160.000 điểm ảnh/m<sup>2</sup></li> <li>- Cấu hình điểm ảnh: 1R1G1B (1 Đỏ, 1 Xanh lá, 1 Xanh dương cho mỗi điểm ảnh)</li> <li>- Loại LED: SMD2020</li> <li>- Kích thước module: <math>\geq (320 \times 160)</math>.</li> <li>- Trọng lượng module: <math>\leq (379 \text{g} \pm 5 \text{g})</math></li> <li>- Độ phân giải module: <math>\geq (128 \text{ điểm ảnh (Rộng)} \times 64 \text{ điểm ảnh (Cao)})</math></li> <li>- Số lượng module/m<sup>2</sup>: <math>\geq 19,53</math> modules</li> <li>- Khoảng cách nhìn tối thiểu: <math>\geq 2.5</math> mét</li> <li>- Độ sáng: <math>\geq 500 \text{ cd/m}^2</math></li> <li>- Góc nhìn: Ngang: <math>\geq 170^\circ \pm 5^\circ</math>, Dọc: <math>\geq 170^\circ \pm 5^\circ</math></li> <li>- Chế độ quét: <math>\geq 1/32</math> scan</li> <li>- Giao diện: HUB75</li> <li>- Điện áp đầu vào: 4.5V – 5V</li> <li>- Công suất tiêu thụ tối đa: <math>\leq 22 \text{W}</math> mỗi module</li> <li>- Công suất tiêu thụ trung bình: <math>\leq 11 \text{W}</math> mỗi module</li> <li>- Độ sâu xử lý tín hiệu: <math>\geq 16.384</math> mức</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ khung hình video: <math>\geq 60</math> khung hình mỗi giây</li> <li>- Tần số làm mới: <math>\geq 3840\text{Hz}</math></li> <li>- Tỷ lệ điểm ảnh lỗi: <math>&lt; 0.0001</math> (Tiêu chuẩn ngành: <math>\leq 0.0003</math>)</li> <li>- Tỷ lệ suy giảm (hoạt động trong 3 năm): <math>\leq 15\%</math></li> <li>- Độ đồng nhất độ sáng: <math>\geq 98,5\%</math></li> <li>- Số màu: <math>\geq 281</math> nghìn tỷ MTBF</li> <li>- Thời gian trung bình giữa các lần lỗi: <math>\geq 10.000</math> giờ</li> <li>- Tuổi thọ: <math>\geq 100.000</math> giờ</li> <li>- Các chức năng bảo vệ: Chống quá nhiệt, quá tải, ngắt nguồn, rò điện, chống sét</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động: <math>-20^{\circ}\text{C}</math> đến <math>+40^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Độ ẩm hoạt động: <math>10\% - 60\%</math>, không ngưng tụ</li> <li>- Nhiệt độ lưu trữ: <math>-20^{\circ}\text{C}</math> đến <math>+60^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Độ ẩm lưu trữ: <math>10\% - 60\%</math>, không ngưng tụ</li> <li>- BẢNG MẠCH ĐIỀU KHIỂN: Điện áp nguồn: AC 100-240V, 50/60Hz</li> <li>- Hỗ trợ tín hiệu đầu vào</li> <li>+ <math>\geq 01</math> cổng HDMI Kiểu giao diện: HDMI-A Chuẩn tín hiệu: HDMI 2.0, tương thích ngược với các chuẩn trước. Độ phân giải hỗ trợ: Theo chuẩn VESA, tối đa <math>3840 \times 2160 @ 60\text{Hz}</math>. Hỗ trợ tín hiệu âm thanh đầu vào</li> <li>+ <math>\geq 01</math> cổng DVI: Giao diện đầu vào DVI. Kiểu giao diện: DVI-I. Chuẩn tín hiệu: DVI 1.0. Độ phân giải hỗ trợ: Theo chuẩn VESA, PC: tối đa <math>1920 \times 1200</math> HD: tối đa <math>1080\text{p}</math></li> <li><math>\geq 01</math> cổng DP: Chuẩn tín hiệu: DP 1.2, tương thích ngược với các chuẩn trước. Độ phân giải hỗ trợ: Theo chuẩn VESA, tối đa <math>3840 \times 2160 @ 60\text{Hz}</math></li> <li><math>\geq 01</math> cổng VGA: DB15 Chuẩn tín hiệu: R, G, B, Hsync, Vsync: <math>0 \sim 1\text{Vpp} \pm 3\text{dB}</math> (<math>0.7\text{V}</math> Video + <math>0.3\text{V}</math> Sync). Trở kháng: <math>75\Omega</math>, mức đen: <math>300\text{mV}</math>, đỉnh đồng bộ: <math>0\text{V}</math>. Độ phân giải hỗ trợ: Theo chuẩn VESA, tối đa <math>1920 \times 1080\text{p} @ 60\text{Hz}</math> *1 cổng EXT (mặc định là giao diện DVI tiêu chuẩn, hỗ trợ tùy chọn giao diện SDI). BNC Chuẩn tín hiệu: SD-SDI, HD-SDI, 3G-SDI. Độ phân giải hỗ trợ: Theo chuẩn VESA, tối đa <math>1920 \times 1080 @ 60\text{Hz}</math></li> <li>+ <math>\geq 01</math> kênh âm thanh đầu vào TRS 3.5mm và âm thanh HDMI. Cổng âm thanh đầu ra TRS 3.5mm (2 kênh stereo) dùng để kết nối với bộ khuếch đại âm thanh hoặc loa công suất lớn bên ngoài.</li> <li>- Đầu ra: <math>\geq 06</math> cổng mạng gigabit tiêu chuẩn Tốc độ truyền: <math>\geq 1\text{Gbps}</math> Dùng để kết nối nối tiếp (cascading) các card nhận, truyền dữ liệu RGB. Mỗi cổng mạng hỗ trợ tải tối đa 655.360 điểm ảnh, có thể kết nối trực tiếp đến card nhận theo dạng chuỗi.</li> <li>+ USB: <math>\geq 01</math> cổng Kết nối với máy tính (PC), dùng để cấu hình và gỡ lỗi (debug) bộ điều khiển LED.</li> <li>Wifi: <math>\geq 01</math> Kết nối với ăng-ten Wi-Fi nhằm tăng cường tín hiệu không dây. Chức năng tích hợp Wi-Fi, hỗ trợ vận hành không dây qua ứng dụng di động (APP).</li> <li>- Hỗ trợ điều chỉnh độ sáng và chức năng khóa phím (Key Lock).</li> <li>- Hỗ trợ lưu và gọi lại các kịch bản hiển thị, lưu được tối đa 8 mẫu người dùng (User Templates).</li> <li>- Hỗ trợ tín hiệu đầu vào <math>4\text{K} @ 60\text{Hz}</math>, hiển thị điểm-đến-điểm (point-to-point).</li> <li>- Hỗ trợ hiển thị hai cửa sổ, bao gồm các chế độ PIP (Picture in</li> </ul>
--	--

		<p>Picture) và POP (Picture out Picture). Nhiệt độ làm việc: -20°C ~ 55°C. Độ ẩm môi trường làm việc: 20%RH ~ 90%RH. Độ ẩm môi trường lưu trữ: 10%RH ~ 95%RH</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CAD THU MÀN HÌNH: Tích hợp với 16 cổng HUB75E.</li> <li>+ Khả năng tải cao <math>\geq 327,680</math> pixels (512*640), chip thông thường khuyến nghị 160*1024 điểm ảnh, chip PWM khuyến nghị 320*1024 điểm ảnh.</li> <li>+ Hỗ trợ trao đổi nhóm dữ liệu và cài đặt lệch nhóm dữ liệu.</li> <li>+ Hỗ trợ bất kỳ mô-đun quét nào trong phạm vi quét từ tĩnh đến 1/128.</li> <li>+ Hỗ trợ nhiều thẻ kết nối dạng dây, thứ tự tùy ý.</li> <li>+ Hỗ trợ trao đổi nhóm dữ liệu và cài đặt lệch nhóm dữ liệu</li> <li>+ Nguồn 5V-60A Probest mỏng</li> <li>+ Thông số kỹ thuật:</li> <li>+ Điện áp vào: AC 110-220V</li> <li>+ Điện áp ra: DC 5V</li> <li>+ Dòng điện ra: 0-40A</li> <li>+ Chất liệu: Hợp kim cao cấp</li> <li>+ Nhiệt độ làm việc: 0°C ~ 70°C</li> <li>- Khung cố định Khung cố định màn hình led thép hộp 20x40mm; 20x20mm.</li> <li>- Ốp trang trí viền màn hình Ốp trang trí viền màn hình bằng tấm ốp nhôm nhựa dày 3mm</li> <li>+ Dây điện nguồn tổng cho hệ thống, Attomat, hệ thống dây kết nối ...</li> </ul>
4	Ốp nội thất nhựa khu vực sân khấu (thay thế hệ thống rèm)	Tấm ốp nhựa. Tấm ốp tường phủ phim loại $\geq 03$ sóng thấp, kích thước $\geq (15x210)$ mm
<b>II</b>	<b>Thiết bị văn phòng</b>	
1	Máy tính xách tay	<p>Laptop (Chip <math>\geq i5</math>, Ram <math>\geq 16</math>GB, Ổ cứng SSD <math>\geq 512</math>GB, Full HD 120Hz, OfficeH24+365, Win11).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số kỹ thuật:</li> <li>+ Chip: Loại chip Intel Core <math>\geq i5</math>; Số nhân: <math>\geq 10</math>; Số luồng: <math>\geq 12</math></li> <li>Tốc độ CPU: <math>\geq 1.30</math> GHz (Lên đến <math>\geq 4.60</math> GHz khi tải nặng)</li> <li>- Đồ họa (GPU): Card màn hình: Card tích hợp - Intel Iris Xe Graphics</li> <li>- Bộ nhớ RAM: Ổ cứng RAM: <math>\geq 16</math> GB; Loại RAM: DDR4 (1 khe 8 GB + 1 khe 8 GB); Tốc độ Bus RAM: <math>\geq 2666</math> MHz; Hỗ trợ RAM tối đa: <math>\geq 16</math> GB</li> <li>- Ổ cứng: <math>\geq 512</math> GB SSD (Có thể tháo ra, lắp thanh khác tối đa 2 TB); Hỗ trợ khe cắm HDD SATA 2.5 inch mở rộng (nâng cấp tối đa 1 TB)</li> <li>- Màn hình: Kích thước màn hình: <math>\geq 15.6</math>"; Độ phân giải: Full HD <math>\geq (1920 \times 1080)</math>; Tần số quét: <math>\geq 120</math>Hz; Độ phủ màu: <math>\geq 45\%</math> NTSC</li> <li>Công nghệ màn hình: Chống chói Anti Glare LED Backlit WVA"</li> </ul>
2	Máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Main Biostar H610 - H610MHC 2.0</li> <li>- CPU: <math>\geq I5-12400</math> (UP to 4.4 GHz 6 nhân, 12 luồng 18mb cache )</li> <li>- RAM: <math>\geq DDR4/8GB-3200x2=16GB</math></li> <li>- Ổ cứng: SSD 2.5, dung lượng <math>\geq 256GB</math></li> <li>- Màn hình: <math>\geq 21.5</math>in 75HZ/ TRẦN VIÊN / CHÂN V/ GIẢM ÁNH SÁNG XANH</li> </ul>

		- Phụ kiện kèm theo: Bàn phím, chuột quang (có dây hoặc bluetooth)...
3	Máy in	Máy in Laser đen trắng: - Máy in laser trắng đen: In Wi-Fi, in 2 mặt tự động; - Độ phân giải $\geq 2400 \times 600$ dpi; Thời gian in trang đầu $\leq 8$ giây; Tốc độ $\geq 30$ trang/phút; Hộp mực đen, in khoảng 2600 trang (độ phủ 5%); - Công suất khuyến nghị 250–2000 trang/tháng, tối đa 12.000 trang/tháng; - Bộ nhớ 32 MB; Màn hình LCD; - Hỗ trợ Apple AirPrint, Google Cloud Print 2.0, Wi-Fi Direct, iPrint & Scan, in không dây qua LAN/Wi-Fi.
4	Téc nước	Téc nước Inox 3m <sup>3</sup> . - Chung loại: Téc năm. - Kích thước (DxRxC): $\geq (2,126 \times 1,38 \times 1,58)$ m (gồm cả chân đế)
5	Máy scan	Máy scan: - Loại máy nạp giấy; - Độ phân giải quang học $\geq 600$ dpi; - Chu kỳ hoạt động khuyến nghị $\geq 4000$ trang/ngày; - Độ sâu bit 24-bit (ngoài), 48-bit (trong); - Thang xám $\geq 256$ cấp; - Phát hiện nạp nhiều giấy: Có; - Hỗ trợ nhiều loại giấy (cắt, in laser/mực, đục lỗ, séc, danh thiếp, vận đơn, thẻ nhựa $\leq 1,24$ mm...); - Tính năng số hóa: Scan tới máy tính/USB; - Tốc độ quét tối đa $\geq 40$ trang/phút hoặc $\geq 80$ ảnh/phút; - Kích thước quét tối đa $216 \times 3100$ mm, tối thiểu $50,8 \times 50,8$ mm; - Hỗ trợ giấy: $\geq 40$ –210 g/m <sup>2</sup> ; - Cổng USB 3.0; Bộ nhớ 256 MB; - Tương thích Windows, macOS, Linux...; - Tính năng nâng cao: tự động phơi sáng, phát hiện màu/kích thước, làm thẳng, xóa nền/trang trống/lỗ, hợp nhất trang, OCR, tạo PDF
6	Máy Photocopy	Máy Photocopy - Loại máy: Máy Photocopy Kỹ thuật số - Cấu hình: Copy - In – Scan màu - Tốc độ sao chụp: $\geq 25$ bản/ phút (A4) - Công suất tối đa/ tháng: $\geq 25.000$ bản - Thời gian khởi động: $\leq 18$ giây - Thời gian cho bản chụp đầu tiên: $\leq 4.1$ giây - Tự động nạp & đảo bản gốc: ARDF3110 (100 tờ) - Tự động đảo mặt bản sao: có sẵn - Bộ xử lý (CPU): $\geq 1.36$ GHz - Nguồn điện: 220 – 240V. 50 – 60Hz Bộ nhớ máy: $\geq 2$ GB và Bộ nhớ màn hình: $\geq 2$ GB - Ổ cứng HDD : $\geq 320$ GB - Trọng lượng giấy: 550 x 2 khay + Khay tay 100 tờ - Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi - Sao chụp liên tục: Lên đến 999 tờ hoặc lớn hơn - Bảng điều khiển : Màn hình cảm ứng LCD - Khổ giấy: (khay 1 +2 ): A3 – B6 phong bì thư - Phóng to thu nhỏ: 25% - 400% (theo bước tăng / giảm 1%) - Định lượng giấy: Khay 1, 2: 60-300 g/m <sup>2</sup> - Khay tay: 52-300 g/m <sup>2</sup>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung lượng giấy đầu vào tiêu chuẩn: <math>\geq 1.200</math> tờ.</li> <li>- Dung lượng giấy đầu vào tối đa: <math>\geq 4.700</math> tờ</li> <li>- Dung lượng giấy đầu ra tiêu chuẩn: <math>\geq 500</math> tờ</li> <li>- Dung lượng giấy ra tối đa: <math>\geq 1.625</math> tờ</li> <li>- In:</li> <li>+ Độ phân giải: lên đến: 1.200 x 1.200 dpi</li> <li>+ Ngôn ngữ in chuẩn: Có sẵn: PCL5e, PCL6, PDF Direct (emulation)</li> <li>+ Kết nối mạng chuẩn: Ethernet 10 base-T/100-TX/1000 base-T, USB Host I/F Type A, USB Device I/F Type B</li> <li>- Scan:</li> <li>+ Tốc độ scan: <math>\geq 80</math> bản/phút (200/300dpi)</li> <li>+ Độ phân giải tối đa: <math>\geq 600</math>dpi</li> <li>+ Scan to Email, SD Card, USB, URL, FTP, SMB</li> <li>- Bảo hành Main nguồn: <math>\geq 12</math> tháng hoặc <math>\geq 80.000</math> bản chụp</li> </ul>
7	Điều hòa	<p>Máy lạnh 1 chiều Inverter</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại máy điều hòa: 1 chiều</li> <li>- Công suất làm lạnh: <math>\geq 9.000</math> BTU - 1HP</li> <li>- Diện tích sử dụng: <math>&lt; 15m^2</math></li> <li>- Công nghệ Inverter: Có</li> <li>- Gas sử dụng: R32</li> <li>- Lưu lượng gió dàn lạnh: <math>\geq 500</math> m<sup>3</sup>/giờ</li> <li>- Độ ồn dàn lạnh: <math>\leq 34</math>dB(A)</li> <li>- Độ ồn dàn nóng: <math>\leq 49</math> dBA</li> <li>- Độ ồn: <math>\leq 36</math> dBA</li> <li>- Công suất tiêu thụ: <math>\leq 1.200</math>W; Tiết kiệm điện: AI Inverter</li> <li>- Công nghệ làm lạnh: Turbo</li> <li>- Chế độ gió: Tùy chỉnh hướng đảo gió lên xuống, trái phải bằng remote</li> <li>- Tính năng: Cảm biến nhiệt độ, Chế độ bảo vệ nguồn điện, Chế độ kiểm soát độ ẩm, Màn hình hiển thị nhiệt độ trên dàn lạnh, Tự chẩn đoán lỗi, Tự khởi động lại khi có điện</li> </ul> <p>Kiểu lắp đặt: Treo tường</p>
8	Rèm cửa sổ	Rèm cầu vồng. Chất liệu vải dệt dày dặn kết hợp với lưới lấy sáng cùng khung nhôm hợp kim
9	Máy lọc nước	<p>Máy lọc nước RO</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lõi: <math>\geq 9</math> lõi</li> <li>- Kiểu lắp đặt: Tủ đứng</li> <li>- Loại máy: Máy lọc nước RO</li> <li>- Công nghệ lọc: Thẩm thấu ngược RO</li> <li>- Kháng khuẩn: Nano Silver</li> <li>- Dung tích bình chứa: <math>\geq 8</math> lít</li> <li>- Tỷ lệ lọc - thải: Lọc <math>\geq 3,8</math> lít - Thải <math>\leq 6.2</math> lít</li> <li>- Công suất lọc: <math>\geq 10 - 12</math> lít/giờ</li> <li>- Công suất tiêu thụ điện trung bình: <math>\leq 0.022</math> kWh</li> <li>- Áp lực nước yêu cầu: 0.7 - 2.5 kg/cm<sup>2</sup></li> </ul>
10	Cây nước	<p>Cây nước nóng lạnh – Cây úp bình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 vòi 02 chế độ nóng lạnh</li> <li>- Nhiệt độ nước nóng <math>\geq 90^{\circ}C</math>, nước lạnh <math>\leq 10^{\circ}C</math></li> <li>- Khóa vòi nước nóng bảo vệ an toàn cho trẻ nhỏ</li> <li>- Khoang chứa tiệt trùng chứa cốc, ly tiện dụng</li> <li>- Bảo vệ quá nhiệt tự ngắt khi quá tải</li> <li>- Đèn báo hiển thị chế độ, khay hứng nước thừa tiện ích</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\leq 585W</math></li> <li>- Công suất nóng: <math>\leq 500W</math></li> <li>- Công suất lạnh: <math>\leq 85W</math></li> <li>- Tốc độ làm nước lạnh : <math>\leq 2L/h</math></li> <li>- Tốc độ làm nước nóng: <math>\leq 5L/h</math></li> <li>- Công nghệ làm lạnh: Block</li> </ul>
11	Quạt trần	<p>Quạt trần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cánh: <math>\geq 3</math> cánh nhôm</li> <li>- Sải cánh: <math>\geq 56inch = 1.420mm</math></li> <li>- Điện áp: AC220-240V/50-60Hz</li> <li>- Động cơ: AC 80W</li> <li>- Lưu lượng gió lớn: <math>\geq 342m^3/phút.</math></li> <li>- Bảng điều khiển hộp số gắn tường hoặc điều khiển từ xa cầm tay.</li> <li>- Cấp độ gió: <math>\geq 5</math> cấp độ gió</li> <li>- Cánh quạt bằng kim loại phủ sơn tĩnh điện.</li> </ul>
12	Két sắt	<p>Két sắt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Két sắt Khóa điện tử + khóa chìa.</li> <li>- Tay nắm thép mạ.</li> <li>- Bên trong có <math>\geq 01</math> đợt và <math>\geq 01</math> ngăn kéo đựng đồ.</li> <li>- Kích thước (Rộng Sâu Cao): Ngoài <math>\geq (382\ 535\ 598)</math>; Trong <math>\geq (269\ 353\ 418)</math></li> <li>Chất liệu: Thép</li> <li>Khối lượng: <math>\leq 90kg\pm 10\%</math></li> </ul>
13	Bóng đèn Led âm trần vuông 600x600	<p>Đèn LED Panel 600x600</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\leq 50W</math></li> <li>- Điện áp: <math>150\div 250V/50\div 60Hz</math></li> <li>- Nhiệt độ màu: <math>\geq 3000K/4000K/6500K</math></li> <li>- Quang thông: <math>\geq 5500/5900/5900\ lm</math></li> <li>- Tuổi thọ: <math>\geq 30.000</math> giờ</li> <li>- Kích thước (DxRxC): (600x600x35)mm</li> <li>- Sử dụng Chip LED hiệu suất cao, chất lượng cao</li> <li>- Chất lượng ánh sáng cao (CRI= 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng</li> <li>- Công nghệ chiếu thẳng kết hợp lens quang học, phân bố ánh sáng đồng đều</li> <li>- Module LED được gắn trên tấm đáy kim loại sơn phản quang, hệ số phản xạ cao <math>&gt;95\%</math></li> </ul>
14	Tài khoản kế toán Misa Phần mềm kế toán HCSN MISA Mimosa Online – Khởi tạo và phần mềm năm đầu tiên	<p>Thực vụ công tác quản lý kế toán các phòng ban chuyên môn (5 mã quan hệ ngân sách của xã Mường Bám).</p> <p>Chức năng: Phần mềm MISA Mimosa online đáp ứng quy trình, nghiệp vụ, tích hợp ứng dụng AI và nhiều tính năng, tiện ích vào sản phẩm để sử dụng hạch toán kế toán tại các đơn vị HCSN: Kho bạc, Tiền mặt, Tiền gửi, Vật tư hàng hóa, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Mua hàng, Bán hàng, Hóa đơn, Công nợ, Thuế, Tổng hợp... Số lượng người dùng gồm: 01 người dùng được toàn quyền (không giới hạn tính năng, không giới hạn số lượng chứng từ).</p>
15	Phần mềm tài sản MISA Mimosa Phần mềm	<p>Thực vụ cho công tác quản lý tài sản xã Mường Bám</p> <p>Chức năng: Thực hiện nghiệp vụ ghi tăng/giảm/hao mòn/khấu hao hàng năm; Kiểm kê tài sản, theo dõi mất/ hỏng/ thanh lý/sửa chữa tài</p>

	“Quản lý tài sản (QLTS.VN)” cho đơn vị sử dụng.	sản; Tổng hợp tình hình sử dụng và luân chuyển, thanh lý, ... tài sản của các đơn vị thuộc quyền quản lý; Gửi báo cáo lên cấp trên....
16	Quạt treo tường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sải cánh: <math>\geq 40\text{cm}</math></li> <li>- Động cơ: Bạc thau</li> <li>- Lõi mô tơ: Dây đồng</li> <li>- Số cánh quạt: <math>\geq 03</math> cánh</li> <li>- Chất liệu cánh quạt: Nhựa</li> <li>- Chất liệu lồng quạt: Nhựa cao cấp</li> <li>- Công suất: <math>\geq 50\text{W}</math></li> <li>- Điều khiển từ xa: Có</li> <li>- Chế độ điều khiển: Nút nhấn</li> <li>- Hẹn giờ: Có</li> <li>- Nguồn điện áp: 220V/50Hz</li> </ul>
17	Bóng đèn tuýp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng đèn tuýp đơn 1,2m</li> <li>- Công suất: <math>\geq 20\text{W}</math></li> <li>- Điện áp: 170÷250V/50÷60Hz</li> <li>- Nhiệt độ màu: <math>\geq 3000\text{K}/4000\text{K}/5000/6500\text{K}</math></li> <li>- Quang thông: <math>\geq 2400/2600/2600/2600</math> lm</li> <li>- Tuổi thọ: <math>\geq 30.000</math> giờ</li> <li>- Kích thước: 1200mm</li> <li>- Dòng điện: <math>\geq 0,18\text{A}</math></li> <li>- Hiệu suất ánh sáng: <math>\geq 120/130/130/130</math> lm/W</li> <li>- Nhiệt độ làm việc: -10÷45 độ C</li> </ul>
18	Rèm phòng làm việc, hành lang	Chất liệu vải dệt dày dặn kết hợp với lưới lấy sáng cùng khung nhôm hợp kim
19	Khâu hiệu "Trụ sở đảng ủy HĐND-UBND xã Mường Bám"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 2,10m x 1,20m</li> <li>- Chữ alumin cắt cnc màu vàng đôn chân méch 0.8ly trên nền đá có sẵn</li> </ul>
20	Biển hiệu các phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 20cm x 35cm</li> <li>- Nền nhôm alumi, cắt dán chữ decal</li> </ul>
21	Biển chức danh để gỗ, mặt đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biển đồng 2 mặt có phần đế làm bằng gỗ, viền bao quanh bằng miếng thẻ ăn mòn.</li> <li>- Mặt bằng gỗ được ép 2 miếng đồng ăn mòn trước và sau</li> <li>- Kích thước 12cmx24cm</li> </ul>
22	Biển chức danh Mika	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mika trong suốt dày 3mm-5mm.</li> <li>- Kích thước 12cmx24cm, có đế</li> </ul>
23	Biển chức danh phục vụ họp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Decal bóng in màu.</li> <li>- Kích thước 12cmx24cm</li> </ul>
24	Biển chức danh công chức để bàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Decal bóng in màu.</li> <li>- Kích thước 12cmx24cm</li> </ul>
25	Market	- Kích thước 1,1m x 2,2m in bạt hiflex PVC dày 0,32mm - 0,42mm
26	Băng rôn	- Kích thước 6m x 50cm in bạt hiflex PVC dày 0,32mm - 0,42mm

27	Biển "Trung tâm HCC Mường Bám" (Biển to)	- Khung sắt hộp hàn liên kết ốp tấm alumin màu đỏ, chữ alumin màu vàng cắt CNC đôn chân méch $\geq 0,8ly$ , kích thước 1,3m x 2,6m
28	Khâu hiệu hai bên cánh gà	- Chất liệu bạt hiflex PVC dày 0,32mm - 0,42mm+ khung sắt 2m x 30cm
29	Biển "Trung tâm HCC Mường Bám" (Biển nhỏ)	- Kích thước 2m60 x 60cm khung sắt hộp hàn liên kết ốp tấm alumin màu đỏ, chữ alumin màu vàng cắt CNC đôn chân méch 0.8ly
30	Vách mica	- Vách mica cắt khoát lỗ, cột inox kích thước (6mx 0.6m)

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có thể cung cấp hàng hóa theo từng giai đoạn tại Bảng tiến độ cung cấp Mẫu số 10, Chương IV đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V này.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ chứng minh về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn hàng hóa theo bảng Yêu cầu cụ thể về hàng hóa nêu trên.

- Nhà thầu cam kết vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư; cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn trực tiếp theo dõi, hướng dẫn sử dụng, quy trình kỹ thuật vận hành và chuyển giao công nghệ cho các hộ trong thời gian thực hiện.

- Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể cùng các đơn vị có liên quan kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa tại nơi sản xuất hoặc nơi cung cấp hàng hóa của nhà thầu nếu có nghi ngờ về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Nhà thầu phải có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng đồng thời khắc phục, sửa chữa sai sót, hư hỏng trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.

- Nhà thầu cam kết không bị cấm tham gia đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức đơn vị nào trên toàn quốc.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

**3.1. Trong quá trình đánh giá E-HSDT**

- Trong quá trình đánh giá E-HSDT, chủ đầu tư, bên mời thầu có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do Nhà thầu chào thầu để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng bằng hoặc cao hơn so với yêu cầu của từng loại hàng hóa được nêu tại E-HSMT.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng theo yêu cầu E-HSMT thì bị loại theo quy định.

### **3.2. Trong quá trình lắp đặt, bàn giao, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu**

- Trước khi đưa hàng hóa vào lắp đặt, hàng hóa phải được nghiệm thu về mặt số lượng, chủng loại (model, ký mã hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất) so với hợp đồng. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao các tài liệu liên quan đến hàng hóa để phục vụ công tác nghiệm thu.

- Trong quá trình bàn giao hàng hóa, Chủ đầu tư sẽ tổ chức nghiệm thu các công việc thành phần theo đề xuất của nhà thầu đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ các công việc được giao theo hợp đồng sẽ tổ chức nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bàn giao tất cả các tài liệu có liên quan đến hàng hóa và hoàn thiện các nội dung còn tồn tại trước khi được nghiệm thu.

- Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm, nếu Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, sản phẩm của nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng để tiến hành đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hóa, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết.

- Thành phần tham gia nghiệm thu, bàn giao bao gồm: Đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, tổ chức, cá nhân (nếu có)... Do chủ đầu tư mời tham bàn giao, nghiệm thu.